TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2019/HNGĐ- ST Ngày: 22/ 02/ 2019 *(V/v: Anh Quách Văn C xin ly hôn chị Đào Thị B)*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: *Ông Vũ Văn Hoan.*
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quốc Trung;
2. Ông Viêm Văn Doãn;
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: *Bà Hạp Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.*
- Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: *bà Hồ Thị Lê - kiểm sát viên.*

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2019. Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 573/2017/TLST - HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Quách Văn C, sinh năm 1973 ;
Địa chỉ : Khu D , phường P K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).
Bị đơn: Chị Đào Thị B, sinh năm 1974;
Địa chỉ : Khu D, phường P K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2018 và các lời khai tiếp theo tại Toà án và tại phiên toà ngày hôm nay, nguyên đơn là anh Quách Văn C trình bày: anh và chị Đào Thị B tổ chức hôn lễ và chung sống với nhau từ năm 1992; Trước khi tổ chức hôn lễ thì anh và chị B có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã P K huyện Yên Phong (Nay thuộc thành phố Bắc Ninh), tỉnh Bắc Ninh; Nhưng do để thất lạc mất giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên đến ngày 07/9/2018 mới đi đăng ký lại tại UBND phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, chị B về làm dâu nhà anh ngay. Cuộc sống chung giữa vợ chồng ban đầu cũng hòa thuận, hạnh phúc; đến cuối năm 202013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân một phần vì lý do kinh tế, một phần là do hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra xô xát bất hòa; Hai vợ chồng sống li thân

suốt từ tháng 7 năm 2014 đến nay không còn quan tâm gì tới nhau nữa. Nay anh xác định không thể tiếp tục chung sống với chị Bình được nữa, anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bình.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị đã có 03 con chung là:

1. Quách Văn P, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1993;

2. Quách Thị H, sinh ngày 17/7/1995;

3.Quách Thị N, sinh ngày 27/4/2001.

Nếu ly hôn, hai cháu lớn đã trên 18 tuổi các cháu ở với ai là quyền của các cháu, còn cháu Quách Thị N anh đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của cháu muốn ở với ai thì giao cho người đó chăm sóc nuôi dưỡng; Việc cấp dưỡng nuôi con chung để cho anh và chị Bình tự giải quyết, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên toà hôm nay, anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị B.

Bị đơn là chị Đào Thị B trình bầy:

Chị và anh Quách Văn C kết hôn tháng 12 năm 1992, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Khê, huyện Yên Phong (nay thuộc thành phố Bắc Ninh), tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, chị về chung sống với gia đình anh C ngay, cuộc sống chung giữa vợ chồng chị ban đầu cũng hòa thuận hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đến cách đây khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C có quan hệ trai gái, anh C thường xuyên chửi bới súc phạm chị, thậm chí còn đánh đập chị, bản thân chị cũng đã nhờ hai bên gia đình khuyên bảo anh C nhiều lần nhưng không được. Hai vợ chồng chị tuy sống chung nhà, nhưng sống ly thân từ 02 năm nay, việc ai người đấy làm không còn quan tâm gì tới nhau nữa. Nay anh C yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết ly hôn với chị, chị không nhất trí.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị đã có 03 con chung là:

1. Quách Văn P, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1993;

2. Quách Thị H, sinh ngày 17/7/1995;

3.Quách Thị N, sinh ngày 27/4/2001.

Nếu ly hôn, hai cháu lớn đã trên 18 tuổi các cháu ở với ai là quyền của các cháu, còn cháu Quách Thị N chị đề nghị giao cho chị chăm sóc nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị đề nghị để chị và anh C tự giải quyết, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị B, nhưng chị B cố tình vắng mặt tại phiên tòa, do vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là chị Đào Thị B theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và của nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ

hôn nhân: Căn cứ Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Quách Văn C được ly hôn chị Đào Thị B; Về con chung: Giao cháu Quách Thị N cho chị Đào Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị B không yêu cầu anh Chí phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Quách Văn C và chị Đào Thị B tổ chức hôn lễ năm 1992, trước khi tổ chức hôn lễ thì anh Chí và chị Bình có được tự do tìm hiểu và tự nguyện, và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Khê huyện Yên Phong (Nay thuộc thành phố Bắc Ninh), tỉnh Bắc Ninh; Nhưng do để thất lạc mất giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên đến ngày 07/9/2018 anh C và chị B đăng ký kết hôn lại tại UBND phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về đăng ký kết hôn.

Sau khi tổ chức hôn lễ, chị Bình về chung sống cùng gia đình anh C ngay, cuộc sống chung giữa hai người ban đầu cũng hòa thuận hạnh phúc; Đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa anh C và chị B có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bản thân anh C là người hay uống rượu quá mức lại đánh đập chị B; Hai vợ chồng tuy sống chung nhà, nhưng sống ly thân từ 02 năm nay, việc ai người đấy làm không còn quan tâm gì tới nhau nữa. Nay anh C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị B, chị B không đồng ý ly hôn với lý do là do hai vợ chồng ly hôn bị điều tiếng ảnh hưởng tới các con. Xét yêu cầu của các bên, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Quách Văn C và chị Đào Thị B là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu của anh Chí xin được ly hôn chị Bình là hoàn toàn có căn cứ, cần được chấp nhận; Yêu cầu của chị B là không muốn ly hôn với anh C và yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị B nhiều lần để hòa giải, nhưng có lần chị B cố tình vắng mặt. Mặt khác chị B cho rằng anh Chí có quan hệ ngoại tình, nhưng chị Bình không đưa ra được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc anh C có quan hệ ngoại tình; Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương, nhưng không có căn cứ xác định anh C có quan hệ bất chính với người khác. Do vậy yêu cầu của chị B là không có căn cứ để chấp nhận; Cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Quách Văn C được ly hôn chị Đào Thị B.

2. Về con chung:

Trong thời gian chung sống giữa anh Quách Văn C và chị Đào Thị B có 03 con chung là: Quách Văn P, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1993; Quách Thị H, sinh ngày 17/7/1995;Quách Thị N, sinh ngày 27/4/2000; Hiện cháu Quách Văn P và Quách Thị H đều đã đủ 18 tuổi, hai cháu ở với ai là quyền của các cháu; Còn cháu Quách Thị N giao cho chị Đào Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp; Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu;

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh C và chị B tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: anh Quách Văn C phải chịu tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228, 239, 243, 248, 254, 260, 261, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự**.**

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Quách Văn Chí.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Văn C được ly hôn chị Đào Thị B.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Thị N, sinh ngày 27/4/2000 cho chị Đào Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết do chị B không có yêu cầu. Còn cháu Quách Văn Pt, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1993 và Quách Thị H, sinh ngày 17/7/1995; Hiện cả hai cháu đều đã đủ 18 tuổi, hai cháu ở với ai là quyền của các cháu.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh C và chị B tự gải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Quách văn C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh C đã nộp tại biên lai số AA/2017/0005039 ngày 16/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh; Xác nhận anh C đã nộp đủ án phí ly dân sự thẩm.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Trung **Viêm Văn Doãn** **Vũ Văn Hoan**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
-UBND xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;
- THADS TP Bắc Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn Hoan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Trung **Viêm Văn Doãn** **Vũ Văn Hoan**